

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y





## QUY TRÌNH

**Cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn; sản phẩm động vật trên cạn từ cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố**

**Mã hiệu: QT-CNDT-10**

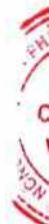
**Ngày ban hành: 01/10/2019**

**Lần ban hành: 01**

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Vũ Duy Dương	Nguyễn Văn Dũng	Lê Việt Bảo
Chữ ký		 	
Chức vụ	Chuyên viên phòng Chăn nuôi Dịch tễ	Trưởng phòng Chăn nuôi Dịch tễ	Chi cục trưởng

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành



## QUY TRÌNH

**Cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn; sản phẩm động vật trên cạn từ cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố**

### I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (Theo Mẫu 1 của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT)	01	Bản chính

### II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Trường hợp 1: Xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh; cơ sở tham gia chương trình giám sát dịch bệnh; được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ; sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa tại Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y – Điện thoại: 028.385316132 – Fax: 028.38536131 – Email: ccty.snn@tphcm.gov.vn)	Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch hoặc 1 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch đối với trường hợp 1	Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính hoặc trong thời gian hoạt động của cơ sở	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Kiểm dịch viên		Theo mục I BM 01	- Hồ sơ hợp lệ: Quyết định và thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký kiểm dịch về địa điểm, thời gian kiểm dịch;

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					- Hồ sơ không hợp lệ: Hướng dẫn tổ chức / cá nhân hoàn thiện, bổ sung theo quy định.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Kiểm dịch viên	1 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Đầy đủ nội dung theo quy định
B3	Kiểm tra, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật	Kiểm dịch viên		Theo mục I BM 01	<p><b>- Đối với động vật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểm tra lâm sàng;</li> <li>+ Lấy mẫu xét nghiệm bệnh theo quy định đối với động vật;</li> <li>+ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;</li> <li>+ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển.</li> </ul> <p><b>- Đối với sản phẩm động vật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểm tra thực trạng hàng hóa; điều kiện bao gói, bảo quản sản phẩm động vật;</li> <li>+ Lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo quy định đối với các cơ sở chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y;</li> <li>+ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển;</li> <li>+ Hướng dẫn, giám sát</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển.
B4	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch	Kiểm dịch viên được ủy quyền	Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch hoặc 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch đối với trường hợp 1	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt yêu cầu vệ sinh thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch;</li> <li>- Không đạt yêu cầu vệ sinh thú y: Không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định.</li> </ul>

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Đơn đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
2	BM 02	Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
3	BM 03	Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

#### V. HỒ SƠ CÀN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Đơn đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
2	BM 02	Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
3	BM 03	Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

#### VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;

- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;
- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y;
- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP, ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BM 01

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,**  
**SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**  
Số:...../ĐK-KDDV

Kính gửi: .....

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện): .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Cấp  
ngày..... tại .....

Điện thoại: ..... Fax:..... Email: .....

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

**I/ ĐỘNG VẬT:**

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
<b>Tổng số</b>					

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Nơi xuất phát: .....

Tình trạng sức khỏe động vật: .....

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh: .....

theo Quyết định số ...../..... ngày..... của ..... (nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày.....

2/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc-xin với các bệnh sau (loại vắc-xin, nơi sản xuất):

1/ ..... tiêm phòng ngày.....

2/ ..... tiêm phòng ngày.....

3/ ..... tiêm phòng ngày.....

**II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:**

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
<b>Tổng số</b>				

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số ...../ ..... ngày..... của ..... (nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

**III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Nơi đến (cuối cùng): .....

Phương tiện vận chuyển: .....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

2/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

3/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển: .....

Các vật dụng khác liên quan kèm theo: .....

Các giấy tờ liên quan kèm theo: .....

Địa điểm kiểm dịch: .....

Thời gian kiểm dịch: .....

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

**Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT**

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm .....

vào hồi ..... giờ ..... ngày .....

Vào sổ đăng ký số ..... ngày.....

**KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



TÊN CƠ QUAN KIỂM DỊCH  
ĐỘNG VẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA  
KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

Số: ...../CN-KĐĐV-UQ

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện): .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Vận chuyển số động vật sau:

Loại động vật	Tuổi (1)	Tính biệt		Số lượng (con)	Mục đích sử dụng
		Đực	Cái		
<b>Tổng số</b>					

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Nơi xuất phát: .....

Nơi đến cuối cùng: .....

Phương tiện vận chuyển: .....Biên kiểm soát: .....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ ..... Số lượng: .....

2/ ..... Số lượng: .....

3/ ..... Số lượng: .....

Các vật dụng khác có liên quan: .....

**CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH**

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:

1/ Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với các bệnh: .....

2/ Số động vật trên không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm khi xuất phát;

3/ Động vật đã được xét nghiệm và có kết quả âm tính với các bệnh: .....

..... tại kết quả xét nghiệm số: ...../ .....

ngày ...../ ...../ ..... của ..... (2) .....(gửi kèm bản sao, nếu có).

4/ Động vật đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh:

.....tiêm phòng ngày ...../ ...../ .....

- .....tiêm phòng ngày ...../...../.....  
- .....tiêm phòng ngày ...../...../.....  
- .....tiêm phòng ngày ...../...../.....

5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng .....nồng độ.....

Giấy có giá trị đến ngày: ...../...../.....

Cấp tại ....., ngày ...../...../.....  
**KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

- (1): Đối với động vật làm giống.
- (2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.



TÊN CƠ QUAN KIỂM DỊCH  
ĐỘNG VẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN  
CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

Số: ...../CN-KDSPĐV-UQ

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện): .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Vận chuyển số sản phẩm động vật sau:

Loại hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (l)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
<b>Tổng số</b>				

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Tên cơ sở sản xuất, sơ chế, bảo quản: .....

Địa chỉ: .....

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Nơi đến cuối cùng: .....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

2/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

3/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

Phương tiện vận chuyển: ..... Biện kiểm soát .....

Điều kiện bảo quản hàng khi vận chuyển: .....

Các vật dụng khác có liên quan: .....

**CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH**

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:

1/ Sản phẩm động vật trên được lấy từ động vật khỏe mạnh; xuất phát từ vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh và được giết mổ, sơ chế, bảo quản bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định;

2/ Sản phẩm động vật trên đã được kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y tại kết quả xét nghiệm số: ...../..... ngày ...../...../..... của .....(2).....(gửi kèm bản sao, nếu có).

3/ Sản phẩm động vật trên đáp ứng các yêu cầu sau: .....

.....

4/ Sản phẩm động vật đã được khử trùng tiêu độc bằng ..... nồng độ ..... (nếu có).

5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng ..... nồng độ .....

Giấy có giá trị đến ngày: ...../...../.....

Cấp tại ....., ngày ...../...../.....

**KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1): Số lượng kiện, thùng, hộp, ...

(2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.